

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2024
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXX-ST ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị T, sinh năm: 1992, địa chỉ cư trú: ấp B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Điều H, sinh năm 1994, địa chỉ cư trú: ấp B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị T trình bày:

Chị Thị T và anh Đ H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chồng không lo làm ăn nên vợ chồng thường cãi vã nhau. Anh Điều H đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc lần thứ hai, hiện đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước. Nay nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giải quyết cho ly hôn với anh Điều H.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018, chị Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Điều H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Thị T yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn anh Điều H tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 8 năm 2024 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thị T như sau:

Anh Điều H và chị Thị T chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước. Theo anh H, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nên chị T yêu cầu ly hôn anh H không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Điều H đồng ý giao con chung Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Anh Điều H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Nợ chung: không có.

Anh Điều H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho chị Thị T được ly hôn với anh Điều H, giao con chung cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn chị Thị T khởi kiện đối với bị đơn anh Điều H có nơi cư trú tại: ấp B, xã Q, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T và anh Đ H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Điều H không lo làm ăn, nghiện ma túy và tái nghiện phải đi Cai nghiện bắt buộc nên chị Thị T xin ly hôn. Anh Điều H không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2024 được Trưởng ấp B, xã Q cho biết chị Thị T và anh Điều H mâu thuẫn khoảng vài năm gần đây, do anh Điều H không lo làm ăn, nghiện ma túy. Hiện anh Điều H đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh Điều H không đồng ý ly hôn nhưng mâu thuẫn vợ chồng của chị Thị T và anh Điều H đã trầm trọng, khi anh Điều H chưa đi cai nghiện bắt buộc thì cuộc sống chung của vợ chồng chị T, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, anh H không lo làm ăn đã đến tái nghiện do đó mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Thị T, cho chị Thị T được ly hôn với anh Điều H.

[3.2].Về con chung: Chị Thị T và anh Đ H có 01 con chung Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh H thống nhất giao con chung cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng khi Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hơn nữa, cháu Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018 còn nhỏ, trực tiếp sống với mẹ là chị Thị T khi anh H đi cai nghiện nên cần giao con chung Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị T được ly hôn với anh Điều H.

Về con chung: Giao con chung Điều Gia H1, sinh ngày 26/8/2018 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004346 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà